

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v tranh chấp: “Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi, ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp: “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh ngày 07/9/1971. Nơi cư trú: Số A Phú Thọ, phường L, thành phố Hải Phòng. CCCD số 030071020439.

- Bị đơn: Chị **Đặng Thị L**, sinh ngày 28/8/1993. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng. CCCD số 030193017726.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày: Khoảng giữa năm 2024, anh và chị Đặng Thị L gặp gỡ, có quan hệ tình cảm với nhau và chị L đã mang thai. Thời điểm này, chị L đang sống một mình nên anh cũng không biết chị L đang trong thời kỳ quan hệ hôn nhân với anh Lê Văn T. Đến ngày 25/05/2025, chị L sinh 01 con trai tên là Đặng Minh K. Anh được biết ngày 26/9/2024, chị L và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa

án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh). Mặc dù chị L mang thai trong thời kỳ hôn nhân với anh T nhưng anh cho rằng cháu K là con đẻ của anh nên đã làm xét nghiệm ADN để kiểm tra huyết thống, kết quả xác nhận cháu Đặng Minh K có quan hệ huyết thống với anh. Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu K, anh đề nghị Toà án xác định anh là cha đẻ cháu Đặng Minh K, sinh ngày 25/05/2025 theo Giấy chứng sinh số: 03389.GCS.30335.25; Quyền số: 34 do Bệnh viện P cấp ngày 25/05/2025. Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn T vào năm 2023. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn nên đến tháng 05/2024, chị và anh T sống ly thân để chờ làm thủ tục ly hôn. Thời gian này, chị và anh Nguyễn Đức H có quan hệ tình cảm sinh lý với nhau nên chị đã mang thai. Ngày 26/9/2024, chị và anh T ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 124/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2024 của Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh). Ngày 25/05/2025, chị sinh 01 con trai đặt tên là Đặng Minh K. Chị xác định cháu Đặng Minh K1 là con của anh Nguyễn Đức H không phải con của anh Lê Văn T. Do vậy, việc anh H đề nghị Toà án xác định anh Nguyễn Đức H là cha đẻ cháu Đặng Minh K, sinh ngày 25/05/2025 theo Giấy chứng sinh số: 03389.GCS.30335.25; Quyền số: 34 do Bệnh viện P cấp ngày 25/05/2025, chị hoàn toàn nhất trí. Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công ty Cổ phần C xác định: Ngày 09/6/2025, Công ty đã trực tiếp thu mẫu, chụp hình, lăn vân tay, thực hiện xét nghiệm ADN theo đơn yêu cầu và ban hành kết quả xét nghiệm ADN số 800.VRE/25/ADN ngày 10/6/2025 với nội dung kết luận: “Anh Nguyễn Đức H và cháu Đặng Minh K: Có mối quan hệ huyết thống cha –con với xác suất 99,9999853142392%”.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác nhận cha cho con của anh Nguyễn Đức H. Xác định anh H là cha đẻ của cháu Đặng Minh K, sinh ngày 25/5/2025. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn hiện cư trú tại xã H, thành phố Hải Phòng và trên cơ sở yêu cầu của đương sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025. Anh H, chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của anh Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Đặng Thị L và anh Lê Văn T, chị L và anh H đã có quan hệ tình cảm và đã sinh ra cháu Đặng Minh K, sinh ngày 25/5/2025 (theo Giấy chứng sinh số: 03389.GCS.30335.25; Quyền số: 34; do Bệnh viện P cấp ngày 25/05/2025). Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đưa ra quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy lời khai anh H, chị L phù hợp với kết quả xét nghiệm AND số 800.VRE/25/ADN ngày 10/6/2025 của Công ty Cổ phần C với nội dung kết luận: “Anh Nguyễn Đức H và cháu Đặng Minh K: Có mối quan hệ huyết thống cha –con với xác suất 99,9999853142392%”. Do vậy, anh Nguyễn Đức H đề nghị xác định anh Nguyễn Đức H là cha đẻ của cháu Đặng Minh K, sinh 25/5/2025 (theo Giấy chứng sinh số: 03389.GCS.30335.25; Quyền số: 34; do Bệnh viện P cấp ngày 25/05/2025) là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh H thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, anh H và chị L đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H.

Xác định anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/9/1971-CCCD số 030071020439 là cha của cháu Đặng Minh K, sinh ngày 25/5/2025 (theo Giấy chứng sinh số: 03389.GCS.30335.25; Quyền số: 34; do Bệnh viện P cấp ngày 25/05/2025). Anh Nguyễn Đức H và chị Đặng Thị L có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục về hộ tịch cho cháu Đặng Minh K theo quy định.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H và chị Đặng Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan